

TRƯỜNG TH NGUYỄN TẤT THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ KHỐI 2 Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA VIẾT CUỐI HỌC KÌ I - MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 2
NĂM HỌC: 2023- 2024

1. Ma trận đề kiểm tra viết về đọc hiểu, sử dụng từ và câu:

| NỘI DUNG | Số câu, số điểm | Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | | Tổng | |
|---|-----------------|--------|---------|-------|---------|-------|---------|------|---------|
| | | TNKQ | Tự luận | TNKQ | Tự luận | TNKQ | Tự luận | TNKQ | Tự luận |
| Đọc hiểu - Xác định thông tin trong bài. - Giải thích được nội dung bài. | Số câu | 3 | | 1 | 1 | | 1 | 4 | 2 |
| | Số điểm | 3 | | 1 | 1 | | 2 | 4 | 2 |
| | Câu số | 1, 2,3 | | 4 | 5 | | 6 | | |
| Sử dụng từ và câu - Xác định từ chỉ đặc điểm. - Hiểu cách sử dụng dấu phẩy. - Viết câu nêu hoạt động. | Số câu | 1 | | 1 | 1 | | 1 | 2 | 2 |
| | Số điểm | 1 | | 1 | 1 | | 2 | 2 | 2 |
| | Câu số | 7 | | 8 | 9 | | 10 | | |
| Tổng | Số câu | 4 | | 2 | | | 2 | 6 | 2 |
| | Số điểm | 4 | | 2 | | | 4 | 6 | 4 |

TRƯỜNG TH NGUYỄN TẤT THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ KHỐI 2 Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: TIẾNG VIỆT – KHỐI II

A. KIỂM TRA ĐỌC:

Đọc thầm bài đọc sau và trả lời câu hỏi:

Chú sáo sậu

Chú sáo sậu nhà Hoa không bị nhốt trong lồng mà sống tự do như những chú chim khác. Khi chú đứng úp hai bầu cánh, toàn thân là một màu đen bóng với chiếc khăn trắng quanh cổ, khi chú bay thì một vùng trắng lộ ra. Cái mỏ chú nhọn hoắt xia

cào cào, châu chấu rất nhanh. Cặp mắt tinh nhanh luôn ngó nghiêng, đôi chân vàng mảnh khảnh nhảy liên liên. Chú hót suốt ngày. Mỗi lần Hoa đi học về, chú bay ra, đậu trên cánh cổng liến láu một hồi như vui mừng chào đón.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: (M1- 1đ) Chú sáo sậu sống như thế nào?

- A. Bị nhốt trong lồng B. Bị nhốt trong chuồng
C. Được sống tự do D. Bị nhốt trong nhà

Câu 2: (M1- 1đ) Toàn thân chú sáo sậu có đặc điểm gì?

- A. Thân chú sáo là một màu trắng tinh có điểm những đốm vàng trên cổ.
B. Thân chú sáo là một màu đen bóng xen lẫn màu xanh rất đẹp.
C. Thân chú sáo là chiếc khăn trắng quanh cổ trông thật đẹp.
D. Thân chú sáo là một màu đen bóng với chiếc khăn trắng quanh cổ.

Câu 3: (M1- 1đ) Chú sáo hót vào lúc nào?

- A. Chú không hót. B. Chú hót suốt ngày.
C. Thỉnh thoảng hót một tiếng. D. Có khách chú mới hót.

Câu 4: (M2- 1đ) Vì sao chú sáo sậu lại hót liến láu khi thấy Hoa đi học về?

- A. Vì nhìn thấy Hoa chú hót để đòi ăn.
B. Vì nhìn thấy người chú mới bay ra hót.
C. Vì chú rất yêu thương và thân thiết với Hoa.
D. Vì chú thấy Hoa đưa bạn đến nhà chơi.

Câu 5: (M2- 1đ) Theo em, để đáp lại sự thân thiết của chú chim Hoa sẽ nói gì?

Câu 6: (M3- 1đ) Em cần làm gì để bảo vệ các loài chim?

Câu 7: (M1 - 1 đ)

Các từ chỉ hoạt động trong câu: “Cặp mắt tinh nhanh luôn ngó nghiêng, đôi chân vàng mảnh khảnh nhảy liên liên.” là:

- A. cặp mắt, đôi chân B. ngó nghiêng, nhảy
C. nhanh, liên liên D. đôi chân, nhảy

Câu 8: (M2 - 1đ) Đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong câu sau:

Cô giáo em có dáng người cao cao làn da trắng mái tóc ngang vai.

Câu 9: (M2 - 1 đ) Sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh:

Cánh/ chín/ đồng/ vàng/ lại./ xuộm/ lúa

Câu 10: (M3 - 1đ) Viết 1 câu nói về đặc điểm của một con vật mà em thích ?

B. KIỂM TRA VIẾT:

1. Phần viết chính tả: (4đ)

Nghe - viết: **Có chí thì nên**

Trước đây, Tuấn rất sợ môn chính tả. Nhưng rồi cả mẹ và cô giáo đều nói rằng ai cũng có thể viết đẹp nếu biết cố gắng. Lúc đầu, Tuấn viết còn chưa đẹp và nhiều lỗi. Nhưng em không nản chí. Càng ngày, Tuấn càng tiến bộ. Bài chính tả của em luôn được điểm mười.

2. Phần Tập làm văn: (6đ)

Viết đoạn văn 4-5 câu kể về một giờ ra chơi ở trường của em.

ĐÁP ÁN VÀ CÁCH CHẤM ĐIỂM

I. Phần đọc thành tiếng:(4 điểm)

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu(60-70 tiếng/1 phút): 2 điểm
- Đọc đúng tiếng, từ (Sai không quá 5 lỗi): 0,5 điểm
- Ngắt nghỉ đúng ở các dấu câu, các cụm từ: 0,5 điểm
- Trả lời đúng nội dung câu hỏi: 1 điểm

(Tùy vào mức độ đọc của hs để gv cho điểm hợp lí)

II. Đọc thầm và trả lời câu hỏi (6 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 7 |
|--------|---|---|---|---|---|
| Đáp án | C | D | B | C | B |

Trả lời đúng mỗi câu được 0,5 điểm.

Câu 5: (0,5 điểm) Minh cảm ơn chim nhé, cậu đã làm tớ hết mệt mỗi sau mỗi buổi học.(Hoặc câu trả lời khác có nội dung tương tự)

Câu 6: (1 điểm) Em không sẵn bắt các loài chim để nó hát cho em nghe.(Hoặc câu trả lời khác nhưng có ý nội dung tương tự)

Câu 8: (0,5 điểm): Cô giáo em có dáng người cao cao, làn da trắng, mái tóc ngang vai.

Câu 9: (0,5 điểm): Cánh đồng lúa chín vàng xuộm lại.

(Hoặc câu khác nhưng sử dụng hết các từ đã cho và có nghĩa)

Câu 10: (1đ) Viết 1 câu nói về đặc điểm của một con vật mà em thích ?

Chú mèo có bộ lông màu trắng rất dễ thương.(Hoặc câu trả lời khác có nội dung tương tự)

III/ Viết (10 điểm)

1/ Nghe - viết (4 điểm) - Đánh giá: Bài viết có độ dài khoảng 50-55 chữ/ 15 phút

- Tốc độ viết đạt yêu cầu: 1đ
- Chữ viết rõ ràng, đúng kiểu, cỡ chữ: 1đ.
- Viết đúng chính tả (*sai không quá 5 lỗi*) : 1đ
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 đ

2/ Viết đoạn văn (6 điểm)

- Hs biết viết Viết đoạn văn 4-5 câu kể về một giờ ra chơi ở trường của em.
đúng theo yêu cầu đề bài, câu có đủ ý, các ý có sự liên kết về nội dung: 3đ

- Có câu giới thiệu: 1đ

- Tả hoạt động, cách chơi: 1đ

- Bài viết có sáng tạo: 1đ.

(Tùy vào mức độ sai của HS để GV trừ điểm hợp lí)

DUYỆT CỦA BGH

Nhóm ra đề

Nguyễn Duy Thế

Nguyễn Thị Xuân

MA TRẬN VÀ ĐỀ THI MÔN TOÁN CUỐI KÌ I – KHỐI II
NĂM HỌC: 2023 – 2024

| Tên các nội dung chủ đề, mạch kiến thức. | Số câu và số điểm | Các mức độ nhận thức | | | | | | Tổng cộng | |
|---|-------------------|----------------------|----|-----------------------|-----|---------------------|----|-----------|----|
| | | Mức 1 (Nhận biết) | | Mức 2 (Thông hiểu) | | Mức 3 (Vận dụng) | | TN | TL |
| | | TN | TL | TN | TL | TN | TL | | |
| 1.Số và phép tính - Viết được số trong phạm vi 100. - Tính cộng, trừ trong phạm vi 100. - Giải quyết các vấn đề toán học trong thực tiễn. | Số câu | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | 5 | 4 |
| | Số điểm | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | 5 | 4 |
| | Câu số | 1,2,3 | 7 | 5 | 8,9 | 6 | 10 | | |
| 2. Hình học và đo lường - Biết được ngày, giờ. - Xác định được số đoạn thẳng trong hình cho trước. | Số câu | | | 1 | | | | 1 | |
| | Số điểm | | | 1 | | | | 1 | |
| | Câu số | | | 4 | | | | | |
| Tổng số câu | | 3 | 1 | 2 | 2 | 1 | 1 | 6 | 4 |
| Tổng số điểm | | 3 | 1 | 2 | 2 | 1 | 1 | 6 | 4 |

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023 -2024

MÔN: TOÁN - KHỐI 2

Thời gian làm bài: 40 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6 điểm)

Khoanh vào chữ cái A, B, C, D đặt trước kết quả đúng:

Câu 1.(1 điểm – M1) Hiệu của 54 và 18 là:

- A. 36 B. 72 C. 46 D. 62

Câu 2.(1 điểm- M1) Trong phép tính $65 - 47 = 18$, số 65 được gọi là:

- A. Hiệu B. Số trừ C. Số bị trừ D. Tổng

ĐÁP ÁN TOÁN CUỐI KÌ I LỚP 2- NĂM HỌC: 2023- 2024
I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6 điểm)

Khoanh vào chữ cái A, B, C, D đặt trước kết quả đúng:

| Câu | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
|---------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Đáp án | A | C | D | D | B | A |
| Mức | M1 | M1 | M1 | M2 | M2 | M3 |

II. PHẦN TỰ LUẬN: (4 điểm)

Câu 7.(1 điểm) Làm đúng mỗi phần 0,5 điểm

a) 83 b) 4

Câu 8.(1 điểm) Làm đúng mỗi phần 0,5 điểm

a) $100 - 34 + 28 = 66 + 28$
 $= 94$ b) $37 + 9 - 28 = 46 - 28$
 $= 18$

Câu 9.(1 điểm) Viết đúng tóm tắt: 0,25 điểm

Viết đúng lời giải: 0,25 điểm

Viết đúng phép tính: 0,25 điểm

Viết đúng đáp số: 0,25 điểm

Tóm tắt:

Lớp 2A có: 26 học sinh
Lớp 2B có nhiều hơn: 8 học sinh
Lớp 2B có: học sinh?

Bài giải:

Lớp 2B có số học sinh là:
 $26 + 8 = 34$ (học sinh)
Đáp số: 34 học sinh

Câu 10.(1 điểm) Bài giải

Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là : 90 0,25 điểm

Số lớn nhất có một chữ số là: 9 0,25 điểm

Hiệu hai số là: $90 - 9 = 81$ 0,25 điểm

Đáp số: 81 0,25 điểm

Thống Nhất, ngày 26 tháng 12 năm 2

Nhóm ra đề

Duyệt của BGH

Nguyễn Duy Thế

Nguyễn Thị Xuân

